

QUY ĐỊNH

Về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe đối với cán bộ trên địa bàn tỉnh

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 121-QĐ/TW, ngày 25/01/2018 của Ban Bí thư về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ cấp cao thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quản lý;
- Căn cứ Thông tư số 18/2023/TT-BYT, ngày 25/10/2023 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2025-2030;
- Căn cứ Quy định số 60-QĐ/TU, ngày 07/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;
- Trên cơ sở Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND, ngày 28/01/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về một số chính sách trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ và một số đối tượng khác của tỉnh Ninh Bình;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe đối với cán bộ và một số đối tượng khác của tỉnh Ninh Bình như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số chế độ, đối tượng, nguyên tắc trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe đối với cán bộ đang công tác tại tỉnh (*đương chức*) hoặc đã nghỉ hưu, có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh (*nguyên chức*) và một số đối tượng chính sách, người có công có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ đương chức và nguyên chức: Diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quản lý.

b) Cán bộ đương chức và nguyên chức: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy

ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Phó Trưởng Đoàn chuyên trách Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh và nguyên Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh không thuộc diện Ban Bí thư quản lý.

c) Cán bộ lực lượng vũ trang nhân dân đã nghỉ hưu có cấp hàm từ Thiếu tướng trở lên.

d) Cán bộ Lão thành cách mạng; cán bộ Tiền khởi nghĩa, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, người được tặng Huân chương Hồ chí minh, Huân chương Độc lập.

đ) Cán bộ đương chức: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; cấp trưởng các sở, ban, ngành và tương đương; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh là cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

e) Cán bộ đương chức: Cấp phó các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương; Phó Bí thư chuyên trách Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Thư ký Bí thư Tỉnh ủy; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã, phường; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường.

g) Cán bộ đương chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền Thường trực Tỉnh ủy quyết định.

h) Các đồng chí nguyên Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; nguyên cấp trưởng, cấp phó các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương; các đồng chí nguyên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền Thường trực Tỉnh ủy quyết định; nguyên Bí thư, Phó Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh, nguyên Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

i) Các đồng chí nguyên ủy viên ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh; Phó chủ tịch HĐND, Phó chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc các tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình trước hợp nhất.

k) Cán bộ lực lượng vũ trang nhân dân có cấp hàm từ Thượng tá trở lên; các đồng chí là Trung đoàn trưởng, Chính ủy Trung đoàn và tương đương đã nghỉ hưu.

l) Cán bộ đương chức: Ủy viên ban thường vụ đảng ủy trực thuộc tỉnh; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường.

m) Nghệ sỹ Nhân dân, Thầy thuốc Nhân dân, Nhà giáo Nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, Nhà giáo ưu tú.

n) Lãnh đạo cấp phòng đương chức và nguyên chức của tỉnh Ninh Bình thuộc các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương có hệ số lương từ 5,76 trở lên đối với nam, từ 5,08 trở lên đối với nữ.

o) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Đối với cán bộ đương chức và nguyên chức đã từng giữ nhiều cương vị lãnh đạo, quản lý khác nhau thì thực hiện chế độ theo chức vụ cao nhất.

2. Đối tượng nguyên chức công tác tại đơn vị, địa phương khác quy định tại điểm a, b, h, khoản 2 Điều 1 Quy định này có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh được hưởng các chế độ theo Quy định này trong trường hợp chưa được hưởng các chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ ở các đơn vị, địa phương khác.

3. Cán bộ thuộc đối tượng quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n, khoản 2, Điều 1 Quy định này được cấp thẻ khám chữa bệnh (thẻ E), được khám, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình, Bệnh viện đa khoa Hà Nam, Bệnh viện đa khoa Nam Định.

4. Quy định này không áp dụng đối với các đối tượng tại khoản 2, Điều 1 Quy định này khi vi phạm pháp luật hoặc bị kỷ luật thì thực hiện theo nguyên tắc như sau:

a) Vi phạm pháp luật mà bị phạt tù từ mức cho hưởng án treo trở lên, bị tước danh hiệu theo quy định, bị xóa tên, khai trừ ra khỏi Đảng thì không được hưởng các chính sách quy định tại Quy định này.

b) Trường hợp bị kỷ luật bằng hình thức giáng chức mà vẫn thuộc đối tượng thì hưởng chế độ chăm sóc sức khỏe theo chức danh mới.

c) Trường hợp bị kỷ luật bằng hình thức cách chức, bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm, bị xóa tư cách chức vụ, chức danh thì không được hưởng theo chức vụ, chức danh đã giữ trước khi bị kỷ luật.

Điều 3. Thủ tục cấp thẻ, quản lý, sử dụng thẻ khám chữa bệnh

1. Hồ sơ cấp Thẻ khám chữa bệnh

1.1. Đối với cá nhân

- Bản khai cá nhân (theo mẫu M1);

- 01 quyết định bổ nhiệm chức vụ của đơn vị (gần nhất); 01 quyết định về lương (đối với cán bộ lãnh đạo cấp phòng và tương đương).

(bản photo công chứng)

- 02 ảnh màu: 01 ảnh cỡ 3 x 4cm để dán hồ sơ; 01 ảnh cỡ 2 x 3cm để dán thẻ.

1.2. Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương có văn bản đề nghị cấp thẻ (kèm theo danh sách mẫu M2) và hồ sơ gửi về Sở Y tế tỉnh Ninh Bình: thời gian tiếp nhận hồ sơ từ ngày 20 đến ngày 30 của tháng cuối hằng quý.

- Sở Y tế có văn bản kèm danh sách gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định, phê duyệt.

- Sở Y tế ban hành và chỉ đạo việc cấp thẻ khám chữa bệnh cán bộ (thẻ E) (sau khi có ý kiến của Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

2. Quản lý, sử dụng thẻ

- Đối tượng được cấp thẻ khám chữa bệnh cán bộ khi đi khám, chữa bệnh mang theo thẻ. Trường hợp bị mất thẻ phải kịp thời báo về cơ quan, đơn vị, địa phương nơi quản lý cán bộ để được hướng dẫn cách giải quyết.

- Không cho người khác mượn thẻ để khám, điều trị bệnh; không sử dụng thẻ vào mục đích khác; nếu vi phạm sẽ bị thu hồi và không được cấp lại thẻ.

- Việc quản lý, sử dụng thẻ khám chữa bệnh thực hiện theo hướng dẫn của Sở Y tế.

- Đối tượng được cấp thẻ khám chữa bệnh cán bộ khi chuyển đổi chức danh cán bộ không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, Ban Thường vụ Tỉnh ủy uỷ quyền Thường trực Tỉnh ủy quyết định hoặc bị kỷ luật cách chức, giáng chức, bị phạt tù từ mức cho hưởng án treo trở lên, bị tước danh hiệu thì các cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ kịp thời thông báo bằng văn bản gửi về Sở Y tế để thu hồi hoặc đổi lại thẻ.

CHƯƠNG II

CHẾ ĐỘ KHÁM SỨC KHOẺ, NGHỈ DƯỠNG SỨC, ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ CHI PHÍ KHÁM, CHỮA BỆNH

Điều 4. Chế độ, hỗ trợ chi phí khám sức khỏe định kỳ hàng năm

1. Chế độ khám sức khỏe

- Đối tượng quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 1 Quy định này được khám sức khỏe định kỳ 02 lần/năm tại các bệnh viện công lập cấp chuyên sâu (bệnh viện tuyến Trung ương).

- Đối tượng quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 1 Quy định này được khám sức khỏe định kỳ 02 lần/năm tại các bệnh viện công lập cấp chuyên sâu hoặc cấp cơ bản (bệnh viện tuyến Trung ương hoặc ở tỉnh).

- Đối tượng quy định tại điểm c, d, đ, e, g, h, i, khoản 2, Điều 1 Quy định này được khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm tại các bệnh viện công lập cấp cơ bản (Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình, Bệnh viện đa khoa Hà Nam, Bệnh viện đa khoa Nam Định).

2. Hỗ trợ chi phí khám sức khỏe định kỳ hằng năm

- Đối với đối tượng quy định tại điểm a, b, khoản 2, Điều 1 Quy định này:

+ Hỗ trợ 100% chi phí khám lâm sàng, cận lâm sàng, tiền thuốc cho đối tượng theo hóa đơn thực tế của bệnh viện công lập cấp chuyên sâu thực hiện khám sức khỏe định kỳ.

+ Hỗ trợ tiền ăn, kinh phí đi lại cho các đối tượng khi đi khám sức khỏe định kỳ hàng năm tại bệnh viện công lập cấp chuyên sâu là 05 triệu đồng/người/lần khám.

- Đối tượng quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, khoản 2, Điều 1 Quy định này: Hỗ trợ 100% chi phí khám lâm sàng, cận lâm sàng và tiền thuốc theo hóa đơn thực tế của bệnh viện công lập cấp cơ bản thực hiện khám sức khỏe định kỳ.

Điều 5. Nơi khám, chữa bệnh thường xuyên và chế độ hỗ trợ tiền ăn

Đối tượng quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n, khoản 2, Điều 1 Quy định này: Có thể bảo hiểm y tế đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu tại các cơ sở y tế khu vực tỉnh Ninh Bình (cũ) khám tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình, khu vực tỉnh Hà Nam (cũ) khám tại Bệnh viện đa khoa Hà Nam, khu vực tỉnh Nam Định (cũ) khám tại Bệnh viện đa khoa Nam Định; được hỗ trợ tiền ăn 120 nghìn đồng/người/ngày khi điều trị nội trú tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 6. Hỗ trợ chi phí khám sức khỏe khi thực hiện quy trình công tác cán bộ

Cán bộ trước khi được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và giới thiệu ứng cử các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý được khám sức khỏe và cung cấp giấy chứng nhận sức khỏe tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình hoặc Bệnh viện đa khoa Hà Nam hoặc Bệnh viện đa khoa Nam Định và được hỗ trợ 100% chi phí khám sức khỏe theo quy định *(khi có văn bản của cơ quan cán bộ công tác giới thiệu)*.

Điều 7. Chế độ, hỗ trợ chi phí nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe trong nước

- Cán bộ nguyên chức quy định tại điểm a, b, c, khoản 2, Điều 1 Quy định này được đi nghỉ dưỡng sức trong nước không quá 02 lần/nhiệm kỳ đại hội Đảng bộ tỉnh *(mỗi lần không quá 05 ngày, không kể thời gian đi - về)*.

- Hỗ trợ kinh phí đi nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe trong nước cho đối tượng quy định tại điểm a, b, c, khoản 2, Điều 1 Quy định này và các đối tượng được cử đi để thực hiện nhiệm vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền, không quá 20 triệu đồng/người/lần nghỉ dưỡng (mức hỗ trợ này là mức hỗ trợ tối đa để thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh/người/lần nghỉ dưỡng, bao gồm cả chi phí tổ chức đưa đón cán bộ đi nghỉ dưỡng sức).

- Sở Y tế chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy giao cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình phối hợp với Bệnh viện đa khoa Nam Định, Bệnh viện đa khoa Hà Nam xây dựng kế hoạch, tổ chức đưa, đón cán bộ đi nghỉ dưỡng.

Điều 8. Hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh, chi phí đi lại khi chuyển viện lên tuyến trên để khám và điều trị bệnh

1. Khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế trong nước

a) Hỗ trợ 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh mà người bệnh phải đồng chi trả theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế và 100% chi phí các dịch vụ kỹ thuật cao, tiền thuốc không thuộc nguồn bảo hiểm y tế chi trả theo hóa đơn thực tế khi khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở y tế công lập cho đối tượng quy định tại điểm a, b, c, khoản 2, Điều 1 Quy định này.

b) Trường hợp khám chữa bệnh ở các cơ sở y tế ngoài công lập, ngoài hỗ trợ 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh mà người bệnh phải đồng chi trả theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế còn được hỗ trợ 70% chi phí các dịch vụ kỹ thuật cao không thuộc danh mục chi trả bảo hiểm y tế nhưng không vượt quá 70 triệu đồng/lần theo hóa đơn thực tế của cơ sở y tế ngoài công lập cung cấp cho đối tượng quy định tại điểm a,b,c, khoản 2, Điều 1 Quy định này.

2. Khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế nước ngoài

Đối tượng quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 1 Quy định này được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh 01 lần/năm tại cơ sở y tế nước ngoài khi có yêu cầu về chuyên môn.

Hỗ trợ 30% chi phí khám, điều trị theo hóa đơn thực tế của cơ sở y tế nước ngoài cung cấp và hỗ trợ chi phí ăn, nghỉ, phương tiện đi lại bằng 70 triệu đồng/người/đợt điều trị cho đối tượng quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 1 Quy định này.

3. Chi phí đi lại khi chuyển viện lên tuyến trên để khám và điều trị bệnh

Hỗ trợ chi phí đi lại cho đối tượng quy định tại điểm a,b,c, khoản 2, Điều 1 Quy định này là 03 triệu đồng/lần khi phải chuyển tuyến trên để khám và điều trị theo chỉ định của bác sỹ.

Điều 9. Chế độ quản lý hồ sơ sức khỏe cán bộ

Sở Y tế chủ trì chỉ đạo việc lập hồ sơ, quản lý hồ sơ sức khỏe cán bộ theo chế độ tài liệu mật.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo:

- Sở Tài chính đảm bảo nguồn kinh phí cho hoạt động của công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ. Nguồn kinh phí thực hiện Quy định này do ngân sách tỉnh và nguồn thu hợp pháp khác (nếu có), được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của Sở Y tế.

- Sở Y tế có trách nhiệm:

- + Chỉ đạo về chuyên môn theo quy định của Bộ Y tế; tham mưu thành lập, chỉ đạo hoạt động của Hội đồng chuyên môn; phân bổ nguồn kinh phí được cấp cho hoạt động bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ về Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình, Bệnh viện đa khoa Hà Nam, Bệnh viện đa khoa Nam Định theo quy định để triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện các chính sách chế độ về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ theo Quy định này và các quy định, kế hoạch, hướng dẫn của Trung ương. Chỉ đạo Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình, Bệnh viện đa khoa Hà Nam, Bệnh viện đa khoa Nam Định bố trí đầy đủ các điều kiện về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế, thuốc và đội ngũ cán bộ, bác sỹ, nhân

viên y tế có chuyên môn tốt để phục vụ cho hoạt động khám chữa bệnh cho cán bộ theo quy định, quy chế chuyên môn.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm thường xuyên phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ; theo dõi, kịp thời tham mưu Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ.

3. Ban thường vụ đảng ủy các xã, phường, các đảng ủy trực thuộc tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức, triển khai thực hiện quy định này, xây dựng quy định về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe đối với cán bộ diện cấp mình quản lý cho phù hợp địa phương và đảm bảo đúng các quy định về chế độ, chính sách.

4. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quy định này được bãi bỏ (*Quyết định 1269-QĐ/TU, ngày 12/5/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Bình Quy định về đối tượng khám, chữa bệnh theo chế độ E và chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ; Quyết định số 69-QĐ/TU, ngày 14/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam về ban hành Quy định công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ; Quy định 1290-QĐ/TU, ngày 15/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nam Định quy định về công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ*).

Trong quá trình triển khai thực hiện, có vấn đề phát sinh, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức TW (để báo cáo),
- Các đ/c Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đảng ủy xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu VPTU, Ban TCTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



[Signature]

Đặng Xuân Phong